

한국어

공동작업 안전수칙

1. 공동작업자 확인 및 주작업자(신호주체) 선정
2. 작업 전 작업내용에 대한 사전 협의
3. 신호의 통일과 연락방법 확인
4. 작업 시 공동작업자의 주변 확인 등 안전확보
5. 신호 불일치 및 연락 두절 시 작업중지
6. 작업 완료 후 정리정돈



English

Safety Precaution for group works

1. Confirm the members for group works and select the primary work operator (signal agent).
2. Prior consultation concerning the content of works before actual works.
3. Verify the coordination of the signals and the method of communication.
4. Secure safety and verify the surroundings of the workers when operating.
5. Stop operation when signals are not coordinated and/or if communications are interrupted.
6. Organize when the operation is complete.

Tiếng Việt

NGUYÊN TẮC AN TOÀN KHI LÀM VIỆC NHÓM

1. Xác định những người sẽ làm việc cùng và bày ra người trưởng nhóm làm việc (người đưa tín hiệu)
2. Trước khi bắt đầu công việc phải cùng nhau thỏa thuận về nội dung công việc.
3. Thống nhất tín hiệu trao đổi và xác định phương pháp liên lạc
4. Khi làm việc phải thường xuyên kiểm tra về an toàn như kiểm tra xung quanh của người cùng làm việc
5. Ngừng làm việc khi tín hiệu đưa ra không thống nhất hoặc không liên lạc được với nhau.
6. Sắp xếp chỉnh lý sau khi hoàn thành công việc.

ความปลอดภัยในการทำงานร่วมมือ

1. ตรวจสอบผู้ทำงานด้วยกันและเลือกผู้ทำงานหลัก(ผู้ที่ส่งสัญญาณ)
2. ปรึกษาเรื่องการทำงานก่อนเริ่มงาน
3. เช็ควิธีการส่งสัญญาณและวิธีการสื่อสาร
4. เช็ครอบๆของผู้ทำงานด้วยกันและมั่นใจในความปลอดภัย
5. กรณีที่ส่งสัญญาณไม่ตรงกันหรือไม่สามารถได้รับการติดต่อได้ ต้องหยุดงาน
6. หลังทำงานเสร็จแล้วทำความสะอาดให้เรียบร้อย

ภาษาไทย